

Số: /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng 3 năm 2023

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

**Triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ
trong hệ thống giáo dục quốc dân” năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

Căn cứ Thông tư số 51/2018/TT-BTC ngày 23/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Thực hiện Công văn số 259/BGDĐT-ĐANN ngày 18/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc đề xuất Kế hoạch triển khai Đề án Ngoại ngữ Quốc gia (NNQG) năm 2024 tại đơn vị;

UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch triển khai Đề án NNQG năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, tiếp tục triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ chương trình 10 năm ở các cấp học, trình độ đào tạo, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục xây dựng và triển khai thí điểm chương trình, học liệu cho trẻ mầm non làm quen tiếng Anh tại những cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện;

- Đối với chương trình làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 triển khai thực hiện thí điểm chương trình tại những cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện;

- Mở rộng qui mô dạy học chương trình tiếng Anh 10 năm từ cấp Tiểu học (TH) đến Trung học phổ thông (THPT). Đồng thời tiếp tục duy trì và từng bước mở rộng dạy tiếng Pháp (Ngoại ngữ 2) tại các trường có nhu cầu và đủ điều kiện về đội ngũ giáo viên (GV) và cơ sở vật chất;

- Dạy thí điểm một số tiết ở các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh ở Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai và một số trường THPT khác có nhu cầu và điều kiện theo lộ trình quy định của Bộ GDĐT;

- Xây dựng, phát triển đội ngũ GV ngoại ngữ đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng để đáp ứng yêu cầu triển khai dạy và học ngoại ngữ trong những năm tiếp theo;

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, phù hợp với đặc thù của Việt Nam. Tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ;

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các trường phổ thông, chú trọng các kỹ năng giao tiếp, tạo nền tảng về kiến thức, kỹ năng để học sinh (HS) có thể tiếp tục học ngoại ngữ theo yêu cầu cao hơn ở bậc cao đẳng, đại học, sau đại học và trong môi trường làm việc sau này;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ.

II. NHIỆM VỤ

1. Chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu, học liệu

a) Đối với giáo dục mầm non

- Triển khai chương trình cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh theo lộ trình đã xây dựng tại những cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện thực hiện;

- Tổng kết, đánh giá việc triển khai chương trình cho trẻ mầm non làm quen tiếng Anh trên địa bàn.

b) Đối với giáo dục phổ thông

- Đối với chương trình tiếng Anh 10 năm (lớp 3 – lớp 12): Tiếp tục triển khai theo chương trình môn Tiếng Anh trong Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 và chương trình môn Tiếng Anh hệ 10 năm;

- Đối với chương trình tiếng Anh lớp 1 và lớp 2: Triển khai chương trình làm quen tiếng Anh tại những cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện;

- Đối với chương trình tiếng Pháp: Triển khai theo chương trình môn ngoại ngữ tương ứng trong Chương trình GDPT 2018 và các hướng dẫn có liên quan của Bộ GDĐT;

- Tiếp tục mở rộng việc dạy tích hợp một số tiết tiếng Anh các môn khoa học tự nhiên tại các trường THPT có nhu cầu và đủ điều kiện;

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các trường phổ thông theo Chương trình GDPT 2018; nâng cao trình độ ngôn ngữ, năng lực thực hành và các kỹ năng giao tiếp cơ bản của người học, theo khung năng lực ngoại ngữ

(NLNN) 6 bậc dùng cho Việt Nam đáp ứng mục tiêu dạy học ngoại ngữ theo Chương trình GDPT 2018.

c) Đối với giáo dục nghề nghiệp

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, xây dựng, hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành, nghề đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Hoàn thiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về NLNN đạt bậc 2 (đối với sinh viên tốt nghiệp trung cấp), bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng), bậc 4 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngoại ngữ) hướng tới mục tiêu 30% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành nghề đào tạo;

- Lựa chọn một số môn học và môn chuyên ngành, nghề phù hợp để hướng dẫn xây dựng, thực hiện lộ trình triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ.

2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng bộ tài liệu hướng dẫn quy trình tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ;

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ;

- Phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá NLNN; ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá (KTĐG) thường xuyên và định kỳ;

- Tăng cường đổi mới và nâng cao hiệu quả phương pháp KTĐG thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

3. Đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ, công chức, viên chức

a) Phát triển đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng

- Tiếp tục tuyển dụng thêm số lượng GV, giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu triển khai dạy và học ngoại ngữ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, đặc biệt đối với GV ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018;

- Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao NLNN và năng lực sư phạm cho GV; GV, giảng viên dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ; Ưu tiên tuyển dụng và bồi dưỡng GV tiếng Anh tiểu học đảm bảo việc dạy và học môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018.

b) Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ GV)

Tổ chức bồi dưỡng NLNN cho đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm khi có điều kiện.

4. Điều kiện dạy và học ngoại ngữ

- Lựa chọn, trang bị bổ sung các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ theo Chương trình GDPT 2018;

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trang thiết bị phục vụ dạy và học ngoại ngữ và các hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tuyến cho đội ngũ GV, cán bộ kỹ thuật của các đơn vị;

- Tổng kết, đánh giá việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn. Việc phát triển các hệ thống hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ trực tuyến và trên máy tính phù hợp với nhiều đối tượng người học, nhu cầu học ngoại ngữ khác nhau. Triển khai phát động, khuyến khích GV, giảng viên tham gia xây dựng bài giảng và học liệu ngoại ngữ điện tử.

5. Môi trường dạy và học ngoại ngữ, kiểm tra giám sát và các hoạt động khác

a) Xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ

- Tiếp tục phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ (tham khảo Bộ sổ tay hướng dẫn xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ của Bộ GDĐT tại đường link:

[https://drive.google.com/drive/folders/lz8Jb9Gjzet4LNG6Piq-zBzw9S39_jw_"\);](https://drive.google.com/drive/folders/lz8Jb9Gjzet4LNG6Piq-zBzw9S39_jw_)

- Phát huy phong trào GV, HS cùng học và sử dụng ngoại ngữ.

b) Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án;

- Thực hiện các báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên định kỳ và đột xuất việc triển khai, thực hiện Đề án tại đơn vị hướng tới đánh giá, tổng kết việc thực hiện Đề án giai đoạn 2017-2025 vào năm 2025.

c) Công tác truyền thông

- Tổ chức truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời, nâng cao nhận thức đến toàn xã hội, đặc biệt là cán bộ quản lý giáo dục, GV và HS;

- Xây dựng, giới thiệu các chương trình ngoại ngữ, các hoạt động sử dụng ngoại ngữ trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, tạo cơ hội tiếp cận ngoại ngữ cho nhiều đối tượng khác nhau.

d) Công tác hợp tác quốc tế

- Tổ chức triển khai hợp tác, hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ;
- Khuyến khích đầu tư nước ngoài trong phát triển, mở rộng các loại hình cơ sở đào tạo ngoại ngữ, đồng thời khuyến khích các trường giao lưu với các trường TH, THCS và THPT ở nước ngoài nhằm tăng cường NLNN cho HS.

đ) Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

- Tiếp tục khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là chương trình dạy và học ngoại ngữ có ứng dụng công nghệ thông tin;
- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ của các cơ sở giáo dục theo cơ chế tự chủ. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trong việc dạy và học ngoại ngữ ngoài nhà trường.

e) Các hoạt động khác

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ, tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các cơ sở giáo dục liên kết, hợp tác với các tổ chức, trường học, trung tâm ngoại ngữ theo điều kiện thực tế của đơn vị;
- Đẩy mạnh việc tìm kiếm các chương trình, nguồn học bổng về ngoại ngữ và du học nước ngoài, tạo động cơ học tập ngoại ngữ cho HS và GV.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức xã hội

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của ngoại ngữ trong cuộc sống, học tập, lao động và công tác trong thời kỳ hội nhập. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm làm thay đổi các hành vi chưa đúng (trong học tập, giảng dạy, quản lý và giáo dục) hiện nay đối với dạy và học ngoại ngữ như dạy học chạy theo điểm số, đối phó thi cử,...

2. Chương trình, sách giáo khoa, tài liệu, học liệu

Nghiên cứu và thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; tăng cường nguồn học liệu hỗ trợ cho GV, HS trong dạy và học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh; bổ sung ngân hàng đề tự luyện tuyển sinh lớp 10, tốt nghiệp THPT và HS giỏi.

3. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

- Năm 2024, tiếp tục mở lớp bồi dưỡng chuyên môn và bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV bằng nguồn kinh phí từ Đề án NNQG 2020 theo chuẩn quy định (*Phụ lục II*);

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề, hội thảo, giao lưu giữa các đơn vị trong tỉnh; tạo điều kiện cho GV tham gia các hội nghị, hội thảo về ngoại ngữ do các trường đại học hoặc các tổ chức quốc tế tổ chức;

- Chỉ đạo các đơn vị đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn và tăng cường sinh hoạt chuyên môn bằng ngoại ngữ theo đơn vị trường và cụm trường để trao đổi và học tập kinh nghiệm giảng dạy, tăng cường giao tiếp ngoại ngữ.

4. Đầu tư bổ sung thiết bị dạy học

- Năm 2024, căn cứ vào điều kiện thực tế, trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học, máy tính, ti vi và các phương tiện nghe nhìn khác... phục vụ dạy và học ngoại ngữ, ưu tiên cho các đơn vị đặc biệt khó khăn, vùng sâu vùng xa;

- Việc trang bị phòng học ngoại ngữ (kể cả phòng chuyên dùng) phòng nghe nhìn, thực hiện theo tiêu chuẩn quy định của Bộ GDĐT.

5. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học

- Tăng cường bồi dưỡng năng lực sư phạm, phương pháp cho GV; nâng cao khả năng và hình thành thói quen tự học cho HS;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng công tác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học ngoại ngữ;

- Tăng cường thực hành giao tiếp bằng ngoại ngữ, các cấp quản lý giáo dục cần khuyến khích và tạo nhiều cơ hội cho GV, HS thực hành giao tiếp bằng ngoại ngữ trong các giờ sinh hoạt chuyên môn, giờ học ngoại ngữ; tiếp tục thúc đẩy việc xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh. Tạo các cơ hội cho GV và HS được giao tiếp với người nước ngoài nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp, sử dụng thành thạo tiếng Anh;

- Khuyến khích người dạy và người học sưu tầm, đọc, tham khảo các loại báo, tạp chí, tài liệu chuyên ngành bằng ngoại ngữ. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa có sử dụng ngoại ngữ; khuyến khích mời giảng viên người bản xứ ở các trung tâm Ngoại ngữ trong nước đến giảng dạy cho HS trong đơn vị;

- Tổ chức các câu lạc bộ, cuộc thi hùng biện tiếng Anh, đồ vui để thu hút HS yêu thích học môn Tiếng Anh;

- Tăng cường dạy học tiếng Anh theo chuẩn quốc tế, rèn luyện các kỹ năng đáp ứng yêu cầu tiêu chí các cuộc thi chứng chỉ tiếng Anh như: IELTS, TOEFL,...;

- Khuyến khích HS tham gia học nâng cao năng lực tiếng Anh và đăng kí thi lấy chứng chỉ quốc tế.

6. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án tại địa phương;

- Tăng cường tổ chức hoạt động chuyên môn tại trường, cụm trường và các Phòng GD&ĐT; tổ chức tốt các đợt thi GV dạy giỏi môn ngoại ngữ ở các cấp (trường, huyện, thị xã, thành phố và tỉnh);
- Thực hiện các báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT;
- Nâng cao năng lực tổ chức quản lý dạy học ngoại ngữ cho cán bộ quản lý cấp Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục;
- Tổ chức quản lý tốt các trung tâm ngoại ngữ thuộc hệ thống giáo dục thường xuyên trên địa bàn;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc triển khai, thực hiện Đề án tại địa phương.

7. Các giải pháp khác

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ, tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các trường xây dựng, phát triển các hình thức liên kết, hợp tác với các tổ chức, trường học, trung tâm ngoại ngữ ở trong nước cũng như ở các quốc gia bản ngữ phù hợp với việc dạy và học ngoại ngữ ở đơn vị;
- Đẩy mạnh việc tìm kiếm các chương trình, nguồn học bổng về ngoại ngữ và du học nước ngoài, tạo động cơ học tập ngoại ngữ cho HS và GV;
- Tăng cường xã hội hóa giáo dục, tăng nguồn lực cho việc nâng cao chất lượng giáo dục môn Tiếng Anh, hỗ trợ các cuộc thi, các câu lạc bộ tiếng Anh, hội thảo,...

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện năm 2024: 12.950.000.000 đồng (*Mười hai tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng*).

a) Bồi dưỡng trong nước: 2.150.000.000 đồng (*Hai tỷ một trăm năm mươi triệu đồng*), nguồn kinh phí trung ương (Đề án Ngoại ngữ Quốc gia), (Phụ lục II), trong đó:

+ Bồi dưỡng 50 GV tiếng Anh cấp Tiểu học, THCS và THPT lên bậc B2, C1 x 13.000.000 đồng/người là: 650.000.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi triệu đồng*);

+ Bồi dưỡng năng lực sư phạm cho 150 GV tiếng Anh x 10.000.000 đồng/người là: 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*).

b) Mua sắm trang thiết bị dạy học ngoại ngữ (Phụ lục I - căn cứ theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh): 10.800.000.000 đồng (*Mười tỷ tám trăm triệu đồng*), trong đó gồm:

- Mua 66 Tivi 65 inches x 19.000.000 đồng = 1.254.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm năm mươi bốn triệu đồng*).

- Trang bị 25 phòng máy tính x 359.940.000 đồng = 8.998.500.000 đồng (*Tám tỷ chín trăm chín mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng*), trong đó một phòng máy gồm: máy chủ, máy trạm, tai nghe có micro, switch 24 ports, ổn áp (20kv), dây cáp mạng (240 mét), ổ điện (03 ổ ghim), chi phí lắp đặt và phụ kiện, và bàn ghế.

- Kinh phí duy tu bảo dưỡng thiết bị (5% trên tổng kinh phí mua sắm): 512.625.000 đồng (*Năm trăm mười hai triệu sáu trăm hai mươi năm ngàn đồng*).

- Kinh phí cho các hoạt động khác (gồm dự phòng và chi phí khác) là 34.875.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi năm ngàn đồng*).

2. Nguồn kinh phí

- Kinh phí từ Trung ương (Đề án Ngoại ngữ Quốc gia): Bồi dưỡng trong nước là 2.150.000.000 đồng (*Hai tỷ một trăm năm mươi triệu đồng*).

- Kinh phí từ ngân sách địa phương từ nguồn vốn đầu tư: 10.800.000.000 đồng (*Mười tỷ tám trăm triệu đồng*), được chi theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng từ các nguồn sau:

+ Nguồn ngân sách nhà nước bố trí hằng năm cho chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước;

+ Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo, nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, triển khai thực hiện Kế hoạch, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác quản lý dạy học, đào tạo, bồi dưỡng GV dạy học ngoại ngữ của đơn vị đáp ứng yêu cầu mục tiêu Đề án, kế hoạch đề ra; tạo điều kiện cho GV ngoại ngữ được tham gia bồi dưỡng và tự bồi dưỡng; đồng thời giao nhiệm vụ và có biện pháp kiểm tra thực hiện việc tự bồi dưỡng ngoại ngữ của GV do đơn vị quản lý.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ GDĐT theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, Phối hợp với Sở GDĐT hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo nội dung kế hoạch này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở GDĐT, Sở Tài chính thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 51/2018/TT-BTC ngày 23/5/2018 của Bộ Tài chính trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở GDĐT, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện kế hoạch theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương và hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở GDĐT thống nhất nhu cầu tuyển dụng; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, GV, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo Phòng GDĐT, các cơ quan chức năng trên địa bàn xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Đề án; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện của địa phương, định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo Đề án.

Phối hợp chặt chẽ với Sở GDĐT, các sở, ban, ngành liên quan, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn đồng bộ, phù hợp với kế hoạch chung.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia, Bộ GDĐT quan tâm và tiếp tục tạo điều kiện về kinh phí để thực hiện kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 theo Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025” của tỉnh Sóc Trăng, bồi dưỡng đội ngũ GV tiếng Anh để thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025” của tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- Ban QLĐANNG;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở GDĐT;
- Các đơn vị thực hiện Kế hoạch;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục I
DỰ TOÁN KINH PHÍ

(Đối với các hoạt động đề xuất kinh phí trung ương)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Nội dung chi tiết	Số lượng	Định mức	Số tiền	Ghi chú
1	Bồi dưỡng nâng cao NLNN cho GV	Bồi dưỡng nâng bậc B2 cho GV	Phối hợp với Trường ĐH Cần Thơ bồi dưỡng khung B2 cho GV ở cấp TH và THCS	50	13.000.000	650.000.000	
2	Bồi dưỡng năng lực Sư phạm cho GV	Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho GV tiếng Anh	Phối hợp với Trường ĐH Cần Thơ bồi dưỡng năng lực Sư phạm cho GV cả 03 cấp học	150	10.000.000	1.500.000.000	
	Tổng cộng			200		2.150.000.000	

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng.

Phụ lục II

ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VÀ NĂNG LỰC SƯ PHẠM NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: đồng

Số liệu báo cáo						Đề xuất chỉ tiêu											
Số lượng giáo viên tiếng Anh			Số lượng giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn			Năng lực ngoại ngữ						Năng lực sư phạm					
						Trung ương		Địa phương		Nguồn khác		Trung ương		Địa phương		Nguồn khác	
TH	THCS	THPT	TH	THCS	THPT	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí
324	390	200	287	369	181	50	650.000.000					150	1.500.000.000				

Phụ lục III

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Kinh phí thực hiện			
					Tổng kinh phí	Trung ương	Địa phương	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)
I	Chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu, học liệu							
1	Đối với giáo dục mầm non							
1.1.	Cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh	- Dạy sách làm quen tiếng Anh cho trẻ 3 và 4 tuổi	Cả năm học	Dạy 8 bài tập 1 và tập 2				Xã hội hóa
1.2.	Cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh	- Dạy sách làm quen tiếng Anh cho trẻ 4 và 5 tuổi	Cả năm học	Dạy 8 bài tập 1 và tập 2				Xã hội hóa
1.3.	Cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh	- Dạy sách làm quen tiếng Anh cho trẻ 5 và 6 tuổi	Cả năm học	Dạy 8 bài tập 1 và tập 2				Xã hội hóa
2	Đối với giáo dục phổ thông							
2.1	Giới thiệu sách giáo khoa lớp 5	Triển khai tập huấn bộ sách đã chọn	Trong năm học	Giáo viên nắm bắt được chương trình và phương pháp giảng dạy				Tài trợ

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Kinh phí thực hiện			
					Tổng kinh phí	Trung ương	Địa phương	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)
2.2	Giới thiệu sách giáo khoa lớp 9	Triển khai tập huấn bộ sách đã chọn	Trong năm học	Giáo viên nắm bắt được chương trình và phương pháp giảng dạy				Tài trợ
2.3	Giới thiệu sách giáo khoa lớp 12	Triển khai tập huấn bộ sách đã chọn	Trong năm học	Giáo viên nắm được chương trình và phương pháp giảng dạy				Tài trợ
II	Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ, công chức, viên chức							
1	Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ							
1.1	Bồi dưỡng nâng cao NLNN cho GV	Cử 50 GV tham dự lớp học	Từ tháng 6 đến tháng 12	Giấy chứng nhận đạt khung B2 hoặc C1	650.000.000	650.000.000		
1.2	Bồi dưỡng năng lực Sư phạm cho GV	Cử 150 GV tham dự lớp học	Từ tháng 6 đến tháng 12	Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học	1.500.000.000	1.500.000.000		
2	Bồi dưỡng NLNN cho đội ngũ công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ GV, giảng viên ngoại ngữ): thực hiện khi có điều kiện							
III	Điều kiện dạy và học ngoại ngữ							
	Trang bị thêm thiết bị dạy học	Mua sắm trang thiết bị dạy học	Từ tháng 01 đến 12		10.252.500.000		10.252.500.000	
1	Trang bị thêm thiết bị dạy học	Tivi 65 inches	Từ tháng 01 đến 12	66 cái	1.254.000.000		1.254.000.000	
2	Trang bị thêm thiết bị dạy học	Phòng máy vi tính	Từ tháng 01 đến 12	25 phòng	8.998.500.000		8.998.500.000	

[illegible]

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Kinh phí thực hiện			
					Tổng kinh phí	Trung ương	Địa phương	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)
2.1	Tổ chức triển khai hợp tác, hội nhập quốc tế	Khuyến khích đầu tư nước ngoài vào các loại hình đào tạo	Trong năm học	Mở cơ sở hoặc trung tâm				Xã hội hóa
3	Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ							
3.1	Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ hợp tác đầu tư	Cung cấp dịch vụ dạy và học ngoại ngữ	Trong năm học	Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ				Xã hội hóa
3.2	Mở các trung tâm ngoại ngữ	Phát huy vai trò của các trung tâm	Trong năm học	Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ				Xã hội hóa